

Số: **472**/BC-UBND

Ninh Phước, ngày **19** tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”; Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, UBND huyện Ninh Phước báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng quán triệt các văn bản như: Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, giải quyết tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 23/10/2015 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 202-KH/HU ngày 11/12/2019 của Huyện ủy về tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 30/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC; Công văn số 4500/UBND-TCDNC ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông tư 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính

thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/20201 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 82/KH-TU ngày 08/10/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quyết định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 26/4/2021 của Huyện ủy Ninh Phước về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021; Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 05/8/2021 của Huyện ủy Ninh Phước về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm thường xuyên và thực hiện thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến đa dạng, phong phú, tiết kiệm và đạt hiệu quả với sự đổi mới trong cách thức thực hiện, bảo đảm tính phù hợp và có tính khả thi cho tất cả các đối tượng được tuyên truyền như: phổ biến pháp luật trực tiếp; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh huyện, xã; tuyên truyền qua các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; qua công tác hòa giải ở cơ sở; phổ biến nội dung văn bản pháp luật mới được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, họp giao ban, chi bộ...

Từ năm 2016 đến năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức 07 lớp/1.043 người¹ tham gia về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng,

1. + Năm 2016, tổ chức tập huấn và phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác hòa giải tại cơ sở cho các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Trường thôn, khu phố thuộc các xã, thị trấn, lãnh đạo viên chức quản lý trên địa bàn huyện theo Đề án 1-1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Qua buổi tập huấn đã có trên 340 người tham dự. Phát hành đến thành phần tham dự 525 quyển tài liệu về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác hòa giải.

+ Năm 2017, tổ chức tập huấn lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã, với 150 người tham gia.

+ Năm 2018, tổ chức tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Tố cáo năm 2018 có nhiều điểm mới so với Luật tố cáo năm 2011 theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện, với 80 người là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tham dự.

+ Năm 2019: 01 lớp quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 lồng ghép với Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, phòng, chống tham nhũng, với 100 người tham gia (lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn). 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho lực lượng hòa giải viên, với 140 người tham gia.

+ Năm 2020: 01 lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở lồng ghép tuyên truyền về Luật Tiếp công dân, Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật phòng, chống tham nhũng với 121 người tham gia (hòa giải viên cơ sở).

+ Năm 2021: tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở lồng ghép tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, với 112 người tham gia (Tổ trưởng và thành viên Tổ hòa giải của 65 thôn, khu phố).

chính quyền và cán bộ, đảng viên, Nhân dân toàn huyện trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, UBND huyện ban hành các Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí để các cơ quan, đơn vị triển khai và thực hiện, cụ thể như: Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 07/4/2016 về triển khai thực hiện chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22/4/2016 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 23/10/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 30/10/2015 của Ban thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 23/8/2017 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 29/01/2018 về công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 17/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 05/4/2019 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/6/2019 về triển khai thực hiện chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 26/7/2019 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 09/10/2019 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2020 về thực hiện công tác phòng, chống “tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 10/KH-UBND ngày 20/01/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 12/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/5/2021 về triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2021 về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 25/5/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021” năm 2021; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/8/2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 31/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện, các phòng, ban

chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị và địa phương mình đã tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước phân công Thanh tra huyện làm đơn vị đầu mối tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đảm bảo, hiệu quả, đúng theo quy định của Nhà nước.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện còn chỉ đạo Trung tâm Văn hoá thể thao - Truyền thanh huyện thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh vào các ngày nghỉ trong tuần. Ngoài ra, UBND các xã, thị trấn chủ động lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng và các nghị định hướng dẫn thi hành trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương, trong đó chú trọng việc thông tin, tuyên truyền về các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cụ thể để công dân biết đến quyền, nghĩa vụ của mình, đảm bảo việc khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng pháp luật và thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tất cả các hoạt động của từng cơ quan, đơn vị như: công khai minh bạch trong mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính, ngân sách và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, trình tự thủ tục giải quyết công việc; các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc công khai rộng rãi trên Trang thông tin điện tử huyện. Duy trì hoạt động thường xuyên số điện thoại “đường giây nóng”, địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận các thông tin tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: áp dụng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong mua sắm trang thiết bị, tài sản từ ngân sách nhà nước. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các sở, ban, ngành trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn ban hành quyết định phân bổ dự toán thu, chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán theo quy định tại

Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài Chính; niêm yết công khai tại cơ quan và gắn với thông qua hội nghị cán bộ, công chức; công khai kế hoạch tài chính hàng năm; công khai kết quả hoạt động của quỹ; công khai quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện theo Luật phòng, chống tham nhũng.

Đến nay có 17/25 đơn vị, 9/9 xã, thị trấn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính (có 8 đơn vị dự toán không thực hiện cơ chế tự chủ: 6 hội đặc thù, Công an và Quân sự huyện), 57/57 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Trong kỳ báo cáo không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy định về việc tặng quà và nộp lại quà tặng.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị và địa phương đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động được quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy tắc văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương.

Qua đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn luôn đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, thường xuyên đôn đốc và trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm giải trình trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nếu để tồn đọng công việc; gắn trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ, công vụ. Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 1195-CV/HU ngày 12/4/2022 của Huyện ủy Ninh Phước về việc tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Việc tuyển dụng công chức: đăng ký nhu cầu, có thông báo cụ thể từng chuyên ngành tuyển dụng, thi tuyển, trúng tuyển, chế độ tập sự đều được công khai theo quy trình. UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác luôn bảo đảm tính khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện theo kế hoạch và được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong kỳ đã thực hiện việc

chuyển đổi, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng cho 65 trường hợp².

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kê khai tài sản, thu nhập. Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai hướng dẫn, phát tờ khai đến từng đối tượng (thuộc diện phải kê khai) tại cơ quan, đơn vị quản lý. Lập danh sách chi tiết theo đối tượng phải kê khai, nắm chắc số lượng, thực hiện lưu trữ hồ sơ kê khai theo đúng quy định hiện hành đảm bảo tuyệt đối an toàn, bí mật, thuận tiện cho công tác xác minh khi có yêu cầu. Từ năm 2016 đến năm 2021 đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho 2009 người³ thuộc đối tượng phải kê khai. Trong năm 2019-2020 theo Công văn số 4698/UBND-TCDNC ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo việc không kê khai tài sản, thu nhập năm 2019; khi có Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập mới được ban hành và có hiệu lực thi hành thì triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập cho năm 2019 - 2020.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

UBND huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý. Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào người đứng đầu cơ quan bị xử lý trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan mình quản lý.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Hàng năm, UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo đến công tác cải cách hành chính nhất là việc hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện. Việc nghiêm yết, công khai các thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tương đối tốt. Cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị được duy trì và nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, không có hồ sơ tồn đọng và trễ hẹn. Qua đó, giúp giảm thời gian, chi phí của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện xử lý văn bản theo hệ thống TCVN ISO 9001-2008, quá trình tiếp nhận và phát hành văn bản luôn đảm bảo đúng quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại hiệu quả trong việc thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc trao đổi thông tin, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các văn bản.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

² Năm 2016: 6 trường hợp chuyển đổi (04 công chức cấp xã, 02 công chức cấp huyện); Năm 2018: 13 trường hợp (05 trường hợp điều động, 01 trường hợp bổ nhiệm lại, 01 trường hợp bổ nhiệm mới; 04 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác); Năm 2019: 09 hợp (06 trường hợp tuyển dụng mới, 01 trường hợp điều động, 01 trường hợp bổ nhiệm lại, 01 trường hợp bổ nhiệm mới); Năm 2020: 25 trường hợp (08 trường hợp điều động, 13 trường hợp bổ nhiệm mới, 04 trường hợp bổ nhiệm lại); năm 2021: 12 trường hợp, gồm: bổ nhiệm mới 10 trường hợp, bổ nhiệm lại 02 trường hợp.

³Năm 2016: Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 464 người; Năm 2017: Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là: 453 người; Năm 2018: Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 449 người; Năm 2020: tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 385 người; Năm 2021: tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 258 người.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định.

3.11. *Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng:* Không có.

3.12. *Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao:* Không có.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

4.1. *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi theo dõi của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:* Không có.

4.2. *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương*

Năm 2016, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xử lý kỷ luật 01 trường hợp đồng chí Nguyễn Thành Vân - đảng viên sinh hoạt tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Ninh Phước lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền: 32.000.000đ, với hình thức kỷ luật về Đảng khai trừ ra khỏi Đảng; về chính quyền xử lý buộc thôi việc.

4.3. *Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra*

Năm 2018: Theo Kết luận thanh tra số 3521/KL-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiểm tra, xác minh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số hộ dân thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh; nội dung: ông Trần Ngọc Tuồng tố cáo ông Mang Ngọc - Phó chủ tịch UBND xã Phước Vinh lấy thừa đất số 210, diện tích 27.941 m² và thửa số 201, diện tích 71.437 m² từ bản đồ số 00 xã Phước Vinh là đất rừng tái sinh khu vực Hòn Đỏ, thôn Liên Sơn 2 do UBND xã Phước Vinh quản lý bán cho ông Huỳnh Quốc Châu. Sau khi có kết luận thanh tra, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 998259, CC 998258 đã cấp cho ông Huỳnh Quốc Châu; Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 998259, CC 998258 đã cấp cho ông Huỳnh Quốc Châu; đối với ông Mang Ngọc - Phó chủ tịch UBND xã Phước Vinh, Ban thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 1271-QĐ/HU ngày 31/01/2019 cách chức Đảng ủy viên; về chính quyền: cách chức Phó chủ tịch UBND xã Phước Vinh theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND huyện.

4.4. *Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Năm 2019: Qua công tác giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước đã chuyển hồ sơ vụ việc thẩm tra, kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Hương tại thửa đất số 01, diện tích 1.061m², tờ bản đồ địa chính số 04 xã An Hải và thu hồi thửa đất số 15d, diện tích 206m², tờ bản đồ địa chính số 03 xã An Hải sang cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước để xem xét

kiểm tra làm rõ và kết luận quá trình quản lý, sử dụng sang nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên của bà Lê Thị Hương.

Theo Thông báo số 216 ngày 22/3/2021 về Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 10, ngày 22/3/2021, với lý do: hành vi không cấu thành tội phạm; đồng thời có Báo cáo số 31/BC-CQĐT ngày 28/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra về Báo cáo kết quả điều tra vụ kiến nghị khởi tố vụ sai phạm trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hương, sinh năm 1968, ở thôn Long Bình, xã An Hải, huyện Ninh Phước, trong đó có nội dung: hành vi của người có trách nhiệm trong việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hương không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 229 Bộ Luật hình sự nên không cấu thành tội phạm. Đối với bà Lê Thị Hương cùng ông Lê Văn Thân mặc dù có hành vi lập các giấy sang nhượng đất trên nhiều lần cùng một vị trí nhưng không đúng thực tế nhằm nhận chuyển quyền sử dụng đất không đúng quy định pháp luật nhưng do chưa bị xử lý hành chính hay kết án về tội này nên hành vi này không cấu thành tội phạm.

4.5. *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không có.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Từ năm 2016-2021, UBND huyện đã tiến hành 04 cuộc thanh tra trách nhiệm/ 14 đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 04 cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị/ 04 kết luận thanh tra đã được ban hành.

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm / số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 14 đơn vị có vi phạm/14 đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: việc mở sổ tiếp công dân; xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân theo Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 25/11/2014 của Chính phủ chưa đảm bảo; giải quyết đơn thư còn chậm so với thời gian quy định; phân loại đơn thư còn lúng túng; quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo không tập trung còn rải rác nhiều nơi và không đúng theo quy định của pháp luật; việc thực hiện chế độ báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất của các đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định; chưa xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.....

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác: Không.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Không có.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tăng cường công tác vận động, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, tôn giáo và sự đồng thuận trong xã hội về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát động toàn dân thực hiện tốt Luật

phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng", đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

Các cơ quan, đơn vị luôn thực hiện tốt quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, qua đó tiếp tục phát huy việc giám sát, phản biện đối với hoạt động của cơ quan, chính quyền địa phương, việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, đạo đức, thái độ phục vụ, các thông tin có liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quyền được biết thông tin của tổ chức và công dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân đã tiến hành giám sát việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước đã góp phần trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong thời gian qua.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK,CLP:

1.1. Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đồng thời, tổ chức quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện.

Hàng năm, UBND huyện thực hiện xây dựng các kế hoạch, chương trình thực hiện làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, các ngành, địa phương thực hiện xây dựng chương trình THTK,CLP của đơn vị mình. Trên cơ sở chương trình THTK,CLP đã xây dựng, hàng năm huyện tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện. Với mục tiêu chung là đưa công tác THTK,CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK,CLP

UBND huyện luôn chủ động trong chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó quan tâm, chú trọng việc học tập, triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát luôn được tăng cường; công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình được quan tâm chú trọng, đồng thời tích cực đấu tranh, chống lại hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác thuế và thu ngân sách giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND huyện trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trên địa bàn huyện đã áp dụng việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ đã và đang ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, nhiều ngành, nghề, lĩnh vực, nhiều hộ kinh doanh, doanh nghiệp tạm ngừng nghỉ hoạt động, nhất là lĩnh vực dịch vụ, du lịch, nhà hàng, vận tải..., bên cạnh đó thực hiện chính sách hạn chế rượu, bia và chính sách giảm, gia hạn nộp các khoản thuế, phí, tiền thuê đất của Quốc hội, Chính phủ nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu ngân sách trên địa bàn. Tuy nhiên, UBND huyện đã chủ động triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, đôn đốc thu ngân sách, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật thuế ngay từ đầu năm nên nhìn chung công tác thu ngân sách trong giai đoạn 2016-2021 đều vượt dự toán HĐND tỉnh giao:

- + Năm 2016: 48.847 triệu đồng/39.100 triệu đồng, đạt 124% dự toán giao.
- + Năm 2017: 46.469 triệu đồng/36.000 triệu đồng, đạt 129% dự toán giao.
- + Năm 2018: 71.114 triệu đồng/39.200 triệu đồng, đạt 181% dự toán giao.
- + Năm 2019: 91.529 triệu đồng/50.900 triệu đồng, đạt 180% dự toán giao.
- + Năm 2020: 88.830 triệu đồng/75.000 triệu đồng, đạt 118% dự toán giao.
- + Năm 2021: 111.297 triệu đồng/90.000 triệu đồng, đạt 124% dự toán giao.

- Chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương thực hành tiết kiệm trong chi ngân sách, đúng tinh thần Nghị quyết hàng năm của Chính Phủ về những nhiệm, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách.

Tổng số chi ngân sách thực hiện trong giai đoạn 2016-2021:

- + Năm 2016: 378.393 triệu đồng/242.396 triệu đồng, đạt 161% dự toán giao.
- + Năm 2017: 422.081 triệu đồng/286.853 triệu đồng, đạt 149% dự toán giao.
- + Năm 2018: 468.703 triệu đồng/329.581 triệu đồng, đạt 134% dự toán giao.
- + Năm 2019: 523.246 triệu đồng/366.047 triệu đồng, đạt 144% dự toán giao.
- + Năm 2020: 626.649 triệu đồng/397.978 triệu đồng, đạt 167% dự toán giao.
- + Năm 2021: 603.213 triệu đồng/399.363 triệu đồng, đạt 160% dự toán giao.

Chi ngân sách các năm đều tăng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm. Nguyên nhân:

+ Chi đầu tư phát triển UBND tỉnh không phân bổ vốn cân đối ngay từ đầu năm, chỉ giao nguồn cân đối thu từ tiền sử dụng đất và thực hiện bổ sung vốn còn lại trong năm. Ngoài ra, trong năm ngân sách tỉnh bổ sung để chi thực hiện chương trình mục tiêu của Chính phủ, chi thực hiện chính sách, chế độ thay đổi, chi bổ sung các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết của địa phương.

+ Mặt khác, trong giai đoạn 2016 -2021, UBND huyện cân đối nguồn bổ sung thực hiện vốn từ tăng thu, kết dư ngân sách Huyện để thực hiện một số nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, với tổng số là 182.596 triệu đồng (năm 2016: 36.044 triệu đồng, năm 2017: 33.151 triệu đồng, năm 2018: 13.820 triệu đồng, năm 2019: 15.439 triệu đồng, năm 2020: 46.714 triệu đồng, năm 2021: 37.428 triệu đồng).

2.2 Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triển khai việc tổng rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý công sản,.... và các văn bản quy phạm pháp luật khác do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Các ngành, địa phương đã chủ động rà soát các văn bản thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương để kịp thời báo cáo cấp trên có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành, thông qua việc tham gia ý kiến vào dự thảo sửa đổi các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành Trung ương, Quyết định của UBND tỉnh.

2.3. Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của NSNN

Hàng năm, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện dự toán theo đúng quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Quy định về tổ chức thực hiện dự toán năm 2021; Nghị quyết của Chính Phủ về những nhiệm, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách. Tổ chức thực hiện tốt việc công khai về tài chính và nguồn phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trong kỳ báo cáo trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ và kinh phí được giao của cấp có thẩm quyền, hầu hết các đơn vị được giao quyền tự chủ đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, trong đó xác định tiết kiệm biên chế, sắp xếp phân công nhiệm vụ hợp lý theo trình độ và chuyên môn của từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Cân đối các khoản chi hoạt động thường xuyên, tiết kiệm các khoản xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm.... Trong giai đoạn 2016-2021, trên địa bàn huyện đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương theo quy định với tổng số tiền là 24.882 tỷ đồng, và tiết kiệm chi thu nhập tăng thêm 4.061 triệu đồng (Năm 2016: 231 triệu đồng, năm 2017: 86 triệu đồng, năm 2018: 35 triệu đồng, năm 2019: 1.700 triệu đồng, năm 2020: 944 triệu, năm 2021: 1.065 triệu).

2.4. Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Công tác quán triệt, tuyên truyền, tổ chức học tập Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm túc đến đội ngũ cán bộ chủ chốt các cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn huyện. Qua nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai học tập Nghị quyết, nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực trạng, mục tiêu, yêu cầu về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được nâng lên.

Kết quả đạt được:

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

+ Tổng số ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 55 đơn vị trường học (trong đó: 11 trường Mầm non công lập; 34 trường Tiểu học công lập và 10 trường Trung học cơ sở công lập).

+ Tổng số ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo tính đến ngày 31/12/2021 là 52 đơn vị trường học, giảm 03 đơn vị trường học, đạt tỷ lệ giảm (%) so với thời điểm ngày 31/12/2015 là 5,5% (trong đó: giảm 01 trường Mầm non công lập; 03 trường Tiểu học công lập và tăng 01 trường Trung học cơ sở công lập do tiếp nhận Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở Ninh Phước từ Sở Giáo dục và Đào tạo).

- *Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:*

Tổ chức tiếp nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Phước về trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở nhận chuyển giao Trung tâm Giáo dục thường xuyên, dạy nghề và hướng nghiệp huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- *Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao:*

Thực hiện hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Lĩnh vực thông tin và truyền thông:*

Sau khi thực hiện hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước, số lượng ĐVSNCL thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông giảm 01 đơn vị (giải thể Đài Truyền thanh huyện).

- *Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:*

Tổ chức tiếp nhận Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Ninh Phước về trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở nhận chuyển giao một phần Chi nhánh Thuận Nam - Ninh Phước thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập:

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2022-2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, cụ thể: Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2022-2026 đối với các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Phước; Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2022-2026 đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2022-2026 đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước; Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2022-2026 đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Phước.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện đúng quy định trong công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng, phù hợp với

quy hoạch, đúng trình tự lập, thẩm tra, thẩm định phê duyệt các dự án, phê duyệt kế hoạch đầu tư, đấu thầu đảm bảo quy định.

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện. Vốn đầu tư phát triển được phân bổ đúng nguồn, đúng tính chất, đúng chương trình để thực hiện đúng mục tiêu, đã có đầy đủ thủ tục đầu tư theo đúng quy định, phân bổ theo thứ tự ưu tiên theo Luật đầu tư công, thanh toán ưu tiên các công trình đã quyết toán, vốn cho các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm, còn lại phân bổ cho các công trình thực hiện mới. Căn cứ Kế hoạch đầu tư công đã được UBND huyện trình HĐND huyện thông qua danh mục các dự án đầu tư được xét chọn trên cơ sở nhu cầu đăng ký của các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý chuyên môn nhằm bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Công tác quản lý các dự án đầu tư đều bảo đảm thực hiện theo đúng các quy trình.

- Trong giai đoạn 2016-2021, tổng số vốn phân bổ thực hiện đầu tư công là 346.723 triệu đồng, cho 178 công trình trên địa bàn huyện, giải ngân 303.474 triệu đồng, đạt 87,5%.

- Trong giai đoạn 2016-2021: Công tác thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình XD/CB đã tổ chức phê duyệt nguồn vốn huyện và xã làm chủ đầu tư trình UBND huyện phê duyệt thấp hơn so với chủ đầu tư trình duyệt với số kinh phí là 5.183 triệu đồng. Công tác thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh giảm so với dự toán là 11.975 triệu đồng. Công tác thẩm tra quyết toán đã phê duyệt quyết toán giảm 5.108 triệu đồng so với dự toán được duyệt.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn NSNN các chương trình mục tiêu quốc gia:

UBND huyện triển khai phân bổ kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, CTMTQG giảm nghèo bền vững theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức vốn được UBND tỉnh giao. Tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo các CTMTQG theo đúng quy định, thực hiện định mức chi theo chế độ hiện hành. Chấp hành đúng các quy định về thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí.

Trong giai đoạn 2016-2021, tổng vốn phân bổ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình Xây dựng nông thôn mới là 74.615 triệu đồng; Trong đó:

- Chương trình giảm nghèo bền vững: 13.841 triệu đồng; Trong đó: vốn đầu tư là 7.300 triệu đồng cho 10 công trình, vốn sự nghiệp là 6.541 triệu đồng.

- Chương trình Xây dựng nông thôn mới: 61.874 triệu đồng; Trong đó: vốn đầu tư là 41.351 triệu đồng cho 112 công trình, vốn sự nghiệp là 20.523 triệu đồng.

Qua thực hiện các CTMTQG cũng đã huy động được một nguồn lực rất lớn từ ngân sách Nhà nước, các chương trình, dự án, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Địa phương tích cực và quyết liệt triển khai hiệu quả các Chương trình MTQG, với quyết tâm cao nhất và giải ngân hết nguồn vốn các chương trình MTQG.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc và Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: Đã

được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2332/QĐ-UBND ngày 16/12/2021. UBND huyện quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời cập nhật số liệu tăng, giảm tài sản trên hệ thống phần mềm quản lý tài sản nhà nước khi có biến động theo quy định.

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Việc mua sắm tài sản thực hiện đúng theo quy định, từng bước đáp ứng nhu cầu trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Trong giai đoạn 2016-2021, UBND huyện cân đối nguồn phân bổ mua sắm tài sản với tổng số tiền là 6.966 triệu đồng.

- UBND huyện tổ chức đấu giá lâm sản, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước và phối hợp với các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư, đất xen ghép khu dân cư và các cơ sở nhà đất thuộc phương án sắp xếp lại thuộc địa bàn huyện tạo nguồn thu để đầu tư phát triển. Trong giai đoạn 2016-2021, tổ chức đấu giá thanh lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước với tổng số tiền 1.359 triệu đồng. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư, đất xen ghép khu dân cư và thu chuyển quyền sử dụng đất bổ sung vốn chi đầu tư phát triển là 126.699 triệu đồng.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy:

* Về kiện toàn sắp xếp bộ máy:

Đối với cấp huyện: thực hiện mô hình Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

Đối với cấp xã: thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy xã đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tại 06/9 xã, thị trấn (gồm các xã: Phước Hữu, Phước Vinh, Phước Sơn, Phước Hậu, Phước Hải, An Hải); thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy xã đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại 02/9 xã, thị trấn (gồm các xã: Phước Thuận, Phước Thái).

Tổ chức bộ máy hành chính của huyện được sắp xếp lại tinh gọn, ổn định, giảm đầu mối; chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc huyện được rà soát, điều chỉnh lại đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng vị trí việc làm và xác định cơ cấu công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cụ thể đã thực hiện điều chuyển nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc, y tế cấp huyện về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện (giảm 02 phòng chuyên môn gồm Phòng Y tế và Phòng Dân tộc).

* Về tinh giản biên chế:

Việc thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, chính sách, trình tự, thời hạn theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số

113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2018 đến 6 tháng đầu năm 2022 là 39 trường hợp (*thuộc diện về hưu trước tuổi*), cụ thể như sau:

- + Năm 2018: có 01 trường hợp viên chức giáo dục.
- + Năm 2019: có 04 trường hợp cán bộ, công chức cấp xã.
- + Năm 2020: có 09 trường hợp (gồm: 01 công chức cấp huyện, 01 công chức cấp xã và 07 viên chức giáo dục).
- + Năm 2021: có 05 trường hợp (gồm: 01 công chức cấp xã và 04 viên chức giáo dục).
- + 06 tháng đầu năm 2022: có 20 trường hợp viên chức giáo dục.

* Về sắp xếp bộ máy đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án số 1042/ĐA-UBND ngày 22/5/2018 sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 và ban hành Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh huyện Ninh Phước.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 phê duyệt Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện Ninh Phước giai đoạn 2018-2021 và giai đoạn 2022-2025.

Các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, tổ chức lại tinh gọn, giảm đầu mối; chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh đảm bảo hợp lý, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. Một số đơn vị sự nghiệp công lập đã được sắp xếp với mô hình hợp lý hơn. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị được nâng lên, từng bước thực hiện tự chủ về tài chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Cụ thể đã thực hiện hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*giảm 01 đơn vị Đài Truyền thanh huyện*); ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 phê duyệt Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện Ninh Phước giai đoạn 2018-2021 và giai đoạn 2022-2025 (*tính đến ngày 31/12/2021 đã giảm 04 đơn vị trường học, đạt tỷ lệ giảm so với thời điểm ngày 31/12/2015 là 7,27%, trong đó: giảm 01 trường Mầm non công lập; 03 trường Tiểu học công lập*); tiếp nhận Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở Ninh Phước về thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở nhận chuyển giao Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở Ninh Phước trực thuộc Sở Giáo dục và Đào

tạo theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Phước về trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở nhận chuyển giao Trung tâm Giáo dục thường xuyên, dạy nghề và hướng nghiệp huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; tiếp nhận Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Ninh Phước về trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở nhận chuyển giao một phần Chi nhánh Thuận Nam - Ninh Phước thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư.

Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức và tinh giản biên chế. Căn cứ Quyết định giao biên chế hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng biên chế công chức theo quy định trên cơ sở xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế; rà soát, điều chỉnh biên chế giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo cân đối, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, quy mô của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu biên chế. Xây dựng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời phát huy được năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công việc. Việc thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương.

7. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

7.1. Trong quản lý, sử dụng đất đai:

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) huyện Ninh Phước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 và Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Phước làm cơ sở cho việc thực hiện việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 23/6/2022.

- Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 đã được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Nhìn chung, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được quan tâm đầu tư và từng bước hoàn thiện; các quy hoạch luôn đặt mục tiêu phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất đai, gắn liền với bảo vệ môi trường bền vững; đã góp phần tích cực đưa việc quản lý, sử dụng đất vào nề nếp, mang tính khoa học, đảm bảo quản lý đất đai chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt đã tạo được quỹ đất thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các chương trình, dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Về thực hiện việc giao đất, cho thuê đất: Được các cơ quan chức năng quan

tâm, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Người sử dụng đất được bồi thường theo mục đích đất đang sử dụng hợp pháp. Qua việc thực hiện công tác thu hồi đất trên địa bàn huyện để triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện, nhằm phát triển kinh tế-xã hội của huyện, đầu tư xây dựng các công trình như hệ thống thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội hóa..., sử dụng đất có hiệu quả, nâng cao giá trị sử dụng của đất, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hưởng lợi đối với các công trình được nhà nước đầu tư, đồng thời tạo điều kiện cho các chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng đất để sản xuất kinh doanh tại địa phương.

- Về đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Thực hiện theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện đề ra các giải pháp để cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn huyện. Đồng thời, tổ chức thực hiện đăng ký đất đai cho các thửa đất.

- Công tác kê khai đăng ký đất đai: UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, lập danh sách chủ sử dụng và nắm được tổng số thửa cần phải kê khai đăng ký đất đai và đang triển khai thực hiện việc kê khai đăng ký đất đai tới từng chủ sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra còn thực hiện tốt việc theo dõi, cập nhật, chỉnh lý biến động về đất đai đảm bảo mọi biến động thông tin đất đai phải được cập nhật, chỉnh lý kịp thời, chính xác.

- Về tăng thu từ đất đai: Tham mưu UBND huyện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 13/9/2021 về tăng thu ngân sách nhà nước từ đất trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 14/4/2021 về tăng thu ngân sách nhà nước từ đất trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 05/4/2022 về tăng thu ngân sách nhà nước từ đất trên địa bàn huyện năm 2022.

7.2. Trong quản lý, sử dụng tài nguyên:

- Về quản lý tài nguyên: Nhìn chung, tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản không phép, trái phép trên địa bàn huyện đến nay được kiểm soát chặt chẽ. Qua thanh, kiểm tra góp phần ổn định tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, an toàn lao động, hạn chế tác động xấu đến môi trường. Trong giai đoạn 2016-2021, kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên, môi trường trái phép 82 vụ, thu phạt nộp ngân sách nhà nước 306 triệu đồng.

- Về bảo vệ môi trường: Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong huyện từng bước được nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành động của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: Không.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013

Việc công khai các hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên là một trong các

biện pháp có hiệu quả để bảo đảm thực hành tiết kiệm, ngăn chặn, phòng ngừa lãng phí.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật: thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao (nếu có); công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Hình thức thực hiện công khai là đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện.

Ngoài ra, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm thực hiện công khai, minh bạch quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, thời gian giải quyết, phí và lệ phí tại theo quy định để cá nhân, tổ chức dễ hiểu, dễ thực hiện, hạn chế việc nhũng nhiễu, gây phiền hà cho công dân, lãng phí thời gian đi lại tại cơ quan trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK,CLP:

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các ngành liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về THTK,CLP hoặc thực hiện lồng ghép theo các kế hoạch kiểm tra về tài chính ngân sách và thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần tác động tích cực đến nhận thức, hành động của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về công tác điều hành quản lý tài chính, ngân sách, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác THTK, CLP.

Trong giai đoạn 2016-2021, đã triển khai thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 667 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của UBND tỉnh, TT Huyện ủy, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cấp trên, sự chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc kê khai tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, cải cách thủ tục hành chính, công khai các hoạt động trong cơ quan, đơn vị đúng theo quy định. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước; cải cách hành chính, xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chế độ định mức tiêu chuẩn trong cơ quan, đơn vị; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí được tập trung giải quyết. Qua đó, nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày được nâng cao.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng có mặt còn hạn chế, nhất là: Đối tượng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí chỉ mới tập trung chủ yếu vào đội ngũ cán

bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, đa dạng, phù hợp.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát, nhất là lĩnh vực đất đai dẫn đến dễ phát sinh các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính; chưa xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm cho ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để đánh giá được kết quả thực hiện và đề ra biện pháp cụ thể trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức và sâu rộng trong Nhân dân. Sự phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các ngành chức năng chưa thật sự chặt chẽ.

- Thủ trưởng của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về đất đai của cán bộ, công chức cấp dưới.

- Nhận thức việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Dự báo tình hình

Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và địa phương quan tâm phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong cơ quan đơn vị; sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua tài khoản; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài chính theo quy định. Do đó, dự báo trong kỳ báo cáo tiếp theo không có hiện tượng, dấu hiệu tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực do UBND huyện quản lý.

2. Bài học kinh nghiệm

- Cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp; đây là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đề phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải lấy hiệu quả thực hiện công tác này làm chỉ tiêu đánh giá năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác. Cơ quan, đơn vị, địa phương nào để xảy ra tham nhũng, lãng phí thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi

công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của chính quyền cấp cơ sở. Tăng cường vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước./.

(Đính kèm các phụ lục)

Nơi nhận

- HĐND tỉnh (ĐGS HĐND tỉnh);
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- CT và PCT huyện;
- Lưu: VP, TT.

CHỦ TỊCH



Bạch Văn Nguyên